

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC THỊNH TOPFASHION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC THỊNH TOPFASHION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC THINH TOPFASHION TRADING AND MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301177269

3. Ngày thành lập: 04/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu phố Cao Lâm, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0912397845

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
5.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
6.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
7.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
8.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
9.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
10.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
11.	Sản xuất giày, dép	1520
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Hoạt động chuyển đồ đặc; - Cho thuê xe tải có người lái; - Vận tải hàng hoá bằng xe động vật hoặc người kéo.	4933
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

15.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
16.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ;	6492
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các nguyên phụ liệu dùng trong sản xuất đồ gia dụng và nội thất; - Sản xuất và đồ nội thất gia đình;	3290
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các nguyên phụ liệu dùng trong sản xuất đồ gia dụng và nội thất; - Bán buôn đồ nội thất gia đình; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đồ nhựa gia dụng, đồ gỗ gia dụng;	4649
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất đồ gỗ gia dụng;	1629
24.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ nhựa gia dụng;	2220
25.	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất đồ điện gia dụng;	2750
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, giải khát (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận chuyển hành khách bằng xe du lịch;	4931
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê thiết bị xây dựng;	7730
30.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Lắp ráp, sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy;	3099
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Sửa chữa phụ tùng ô tô, xe máy;	4520

32.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Cầu nâng, hạ, xếp dỡ hàng hoá, thiết bị;	5224
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị;	4659
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt máy móc, thiết bị; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3320
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	Việt Nam	Thôn 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001082023922	
2	NGUYỄN THỊ SINH	Việt Nam	Xóm 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	012338815	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ SINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012338815

Ngày cấp: 21/12/2013 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh